

**CÁC HỘI VÀ HIỆP HỘI NGÀNH HÀNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

V/v: Hoàn thiện thể chế pháp luật.

Hà Nội ngày 5 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Tổng Bí thư Tô Lâm

Kính thưa Tổng Bí thư, cộng đồng doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng vô cùng phấn khởi và tin tưởng vào chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc hoàn thiện thể chế, tháo gỡ điểm nghẽn của những điểm nghẽn để giải phóng tiềm năng của dân tộc và tranh thủ tối đa các nguồn lực của hợp tác quốc tế, đưa Đất nước vào Kỷ nguyên vươn mình phát triển. Cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng Việt Nam càng tin tưởng hơn khi được chứng kiến, chưa bao giờ có Người lãnh đạo cao nhất của Đảng lại nhìn thấu tường và chỉ rõ những vấn đề rất cụ thể còn tồn tại hạn chế đến sự phát triển chung của Đất nước và thực trạng của sản phẩm hàng hóa Việt Nam đang ở chỗ nào, như Tổng Bí thư và các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Nhà nước ta hiện nay.

Tuy vậy, không phải tất cả các cơ quan bộ, ngành đều đã chia sẻ được với Đảng, Nhà nước và nhân dân, trong chấp hành những chủ trương vô cùng đúng đắn mà không ai có thể nói và nghĩ khác được trong vấn đề hoàn thiện thể chế, nhằm cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và chi phí sản xuất. Cụ thể xin được kính báo cáo và kiến nghị lên Tổng Bí thư một số nội dung bất cập của Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật (Luật TCQC) và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Luật CLSP) đã tồn tại gần 20 năm, có nhiều nội dung không còn phù hợp, đang gây rất nhiều khó khăn phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, hạn chế sức sản xuất, sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam.

Vấn đề này đã được cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, các chuyên gia, nhà khoa học ở trong, ngoài nước và cả các Bộ ngành có nhiều lần phản ánh, kiến nghị lên các cơ quan của Chính phủ, Quốc hội trong suốt 5 năm qua, nhưng chưa được tháo gỡ và trong lần sửa chữa này cũng không được cơ quan soạn thảo tiếp thu.

Có thể nói, đây là 2 Luật “gốc” có mức độ và phạm vi ảnh hưởng rất lớn, ***quyết định toàn bộ cách thức tiếp cận và phương thức kiểm soát chất lượng, an toàn sản phẩm, hàng hóa và chi phí sản xuất sản phẩm hàng hóa Việt Nam- ảnh hưởng trực tiếp đến sức sản xuất của doanh nghiệp và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa Việt Nam.*** Luật CLSP chi phối tới 79 luật và Luật TCQC chi phối tới 104 văn bản luật, pháp lệnh quản lý chuyên ngành trong hoạt động sản xuất, kinh doanh (SXKD) sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam.

Luật TCQC được ban hành năm 2006 và Luật CLSP ban hành năm 2007, sau gần 20 năm triển khai đã có tác dụng nhất định trong việc kiểm soát chất lượng, an toàn sản phẩm, hàng hóa của nước ta. Đến nay, do trình độ và năng lực sản xuất kinh doanh, sản phẩm hàng hóa của nước ta đã thay đổi; đất nước hội nhập kinh tế

quốc tế ngày càng sâu rộng, nên nhiều quy định của hai Luật này không còn phù hợp, gây phát sinh nhiều chi phí sản xuất không cần thiết, bỏ lỡ nhiều cơ hội cạnh tranh của hàng hoá Việt Nam trên thị trường quốc tế. Ngoài các sản phẩm hàng hóa của khu vực FDI xuất khẩu có sức cạnh tranh cao (ít chịu tác động bởi các quy định hành chính, điều kiện sản xuất kinh doanh của 2 Luật này), còn phần lớn hàng hóa Việt Nam vẫn thuộc nhóm có khả năng cạnh tranh hạn chế, do giá thành cao (vì quá nhiều chi phí) và giá trị thấp (mức độ chế biến sâu và hàm lượng công nghệ chưa cao); hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu phần lớn vẫn là ở dạng thô, chế biến thấp...

Những bất cập chính của 2 Luật này là ở cách thức tiếp cận về phương thức quản lý, kiểm soát chất lượng, an toàn sản phẩm hàng hóa *vẫn thiên về tiền kiểm, đưa ra quá nhiều thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh; quá đề cao vai trò của nhà nước, chưa phát huy được tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh và các hiệp hội ngành hàng với pháp luật và người tiêu dùng về chất lượng và an toàn sản phẩm của họ làm ra; chưa phù hợp với trình độ của khoa học công nghệ và thông lệ quốc tế hiện nay, là quản lý theo hệ thống, kiểm soát rủi ro, phân tích mối nguy và thừa nhận lẫn nhau...* Trong đó, **đặc biệt là việc quy định công bố hợp quy sản phẩm hàng hóa, đang là căn nguyên gây áp lực, phiền hà rất lớn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp trong nước.**

Hiện nay, Quốc hội đang cho phép sửa đổi 2 Luật này, là cơ hội rất tốt để tháo gỡ những nút thắt, bất cập nêu trên, tạo động lực mới cho hoạt động SXKD phát triển, đạt tăng trưởng 2 con số và nâng tầm thương hiệu sản phẩm hàng hóa Việt Nam trên trường quốc tế. *Tuy nhiên, nội dung và cách thức tiếp cận về phương pháp quản lý và kiểm soát chất lượng, an toàn sản phẩm hàng hóa trong các Dự thảo gần nhất của Luật TCQC, dự kiến trình Quốc hội thông qua trong kỳ họp tháng 5/2025 và Luật CLSP thông qua trong kỳ họp tháng 10/2025 là không có sự đổi mới đáng kể so với các quy định cách đây gần 20 năm của Luật hiện hành. Nội dung chưa đáp ứng được chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc đơn giản hóa, giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, chi phí sản xuất; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, từ kiểm soát hành vi sang kiểm soát hiệu quả; chưa theo kịp được với thực tiễn sản xuất trong nước và yêu cầu hội nhập, kinh nghiệm quốc tế.*

Cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các chuyên gia, nhà khoa học xin được chia sẻ và kiến nghị lên Tổng Bí thư nội dung hoàn thiện thể chế trong điều chỉnh 2 Luật quan trọng này một số ý kiến như sau:

**1. Ghép Luật TCQC và Luật CLSP thành một luật, trong đó dành một số chương, điều quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, lý do:**

- Khái niệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hiện nay là đã bao hàm cả yếu tố an toàn sản phẩm của hàng hóa. Hiện nay nội dung của 2 Luật này đang có nhiều điểm trùng lặp, chồng chéo.

- Tiêu chuẩn chất lượng và quy chuẩn kỹ thuật chỉ là một công cụ để quản lý, kiểm soát chất lượng và an toàn sản phẩm, hàng hóa.

- Tiện lợi cho cơ quan quản lý, người dân, doanh nghiệp truy cập và thực hiện.

## **2. Bổ quy định công bố hợp quy sản phẩm hàng hóa, lý do:**

- Đây là quy định rất hình thức, không có ý nghĩa trong hoạt động quản lý và *không có nước nào trên thế giới áp dụng*. Là căn nguyên gây rất nhiều khó khăn, tiêu cực cho người dân, doanh nghiệp.

- Phát sinh thêm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, chi phí sản xuất, thời gian chờ đợi để hàng hóa đi vào sản xuất, lưu thông.

- Tăng chi phí kiểm tra, thời gian thông quan, logistics với hàng hóa nhập khẩu, do buộc phải lấy mẫu công bố hợp quy 100 % các lô hàng hóa trước thông quan (tiền kiểm).

- *Không hiểu vì sao một quy định vô lý, gây bao khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong gần 20 năm qua, mà lần sửa đổi này các cơ quan soạn thảo vẫn loanh quanh không muốn cắt bỏ. Phải chăng chỉ vì lợi ích của một số tổ chức đánh giá sự phù hợp, mà quên đi quyền lợi của cả trăm triệu người dân, doanh nghiệp.*

## **3. Kiểm soát chặt Danh mục mặt hàng nhóm 2 và các tiêu chí trong các quy chuẩn kỹ thuật, lý do:**

- Hiện nay có tình trạng các Bộ ngành đang lạm dụng đưa quá nhiều các loại hàng hóa thông thường vào danh mục hàng hóa nhóm 2 để quản lý, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Tương tự như số lượng hàng hóa nhóm 2, tiêu chí của các quy chuẩn kỹ thuật cũng đang bị lạm dụng, nhiều lĩnh vực đưa toàn bộ chỉ tiêu của tiêu chuẩn chất lượng vào trong các QCKT, làm phát sinh rất nhiều khó khăn, chi phí cho người sản xuất trong chấp hành quy phạm pháp luật.

- *Để tránh sự lạm dụng này, các nước không quy định mặt hàng nhóm 2 như Việt Nam, mà quy định rõ là hàng hóa gây nguy hiểm "Dangerous Goods" và được giới hạn cụ thể trong luật, ví dụ Mỹ, EU quy định hàng hóa nguy hiểm có 9 loại, bao gồm: chất nổ, khí nén, chất lỏng dễ cháy, chất rắn dễ cháy, các chất oxy hóa và peroxid hữu cơ, các chất độc và chất nhiễm khuẩn, các chất phóng xạ, các chất ăn mòn và các chất có thể gây nguy hiểm khác về cháy nổ hoặc nguy hiểm cho sức khỏe khi phơi nhiễm trong môi trường.*

- *Riêng Việt Nam quy định mặt hàng nhóm 2 với khái niệm rất rộng và lại giao cho các Bộ ban hành Danh mục hàng hóa nhóm 2 ở cấp thông tư, nên đã bị lạm dụng quá nhiều, có tới hàng ngàn loại sản phẩm hàng hóa được liệt vào nhóm 2, ví dụ hiện nay 100% các loại vật tư nông nghiệp của Việt Nam đều là mặt hàng nhóm 2, phải quản lý chặt bằng các QCKT gây nhiều khó khăn, chi phí cho người sản xuất.*

- Đối với sản phẩm hàng hóa xuất khẩu, nhà nước không nên quy định cụ thể mà theo yêu cầu của nước nhập (như quy định hiện hành), nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu. Kinh nghiệm của Trung Quốc và các quốc gia xuất khẩu lớn làm rất tốt.

*(Chi tiết của những kiến nghị, xin được kính gửi trong phần Phụ lục đính kèm).*

Cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các chuyên gia, nhà khoa học xin được kính chúc Tổng Bí thư mạnh khỏe để lãnh đạo công cuộc cách mạng chấn hưng Đất nước thẳng lợi và xin tuyệt đối chấp hành đường lối chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, sản xuất ra thật nhiều hàng hóa mang thương hiệu Việt Nam với sức cạnh tranh cao.

**Nơi gửi:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch Quốc hội (để b/c);
- Ban Chính sách, Chiến lược TƯ (để b/c)
- VUSTA, VCCI (để p/h)
- Lưu các Hội, HH.

**HỘI CHĂN NUÔI VIỆT NAM**



**CHỦ TỊCH**

*Nguyễn Xuân Dương*

**HH THỨC ĂN CHĂN NUÔI VN**



**PHÓ CHỦ TỊCH  
KIỂM TỔNG THƯ KÝ**  
*Nguyễn Văn Tuế*

**HỘI THÚ Y VIỆT NAM**



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
*Đinh Quốc Sự*

**HH THUỐC THÚ Y VIỆT NAM**



**CHỦ TỊCH**

*Hoàng Văn*

**HH GIA CÀM VIỆT NAM**



**CHỦ TỊCH**

*TS. Nguyễn Thanh Sơn*

**HH GIA SÚC LÒN VIỆT NAM**



**CHỦ TỊCH**

*Hoàng Kim Giang*

**HH SỮA VIỆT NAM**



**CHỦ TỊCH**

*Trần Dương Trung*

**HỘI KHKT AN TOÀN THỰC PHẨM VIỆT NAM**



**CHỦ TỊCH**

*Lê Văn Giang*

**HH PHÂN BÓN VIỆT NAM**



**PHÓ CHỦ TỊCH**

**KIỂM TỔNG THƯ KÝ**  
*Nguyễn Trí Ngọc*

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Văn bản các Hiệp hội kính gửi Tổng Bí thư, ngày 05/3/2025)

### 1. Cần thiết kế lại mô hình quản lý chất lượng, sản phẩm hàng hóa phù hợp với thực tiễn về trình độ khoa học công nghệ và kinh nghiệm quốc tế

- Mô hình và cách tiếp cận về phương pháp quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm hàng hóa theo Luật CLSP và Luật TCKT được thiết kế cách đây gần 20 năm đã không còn phù hợp với thực tiễn về trình độ, năng lực sản xuất kinh doanh, mức độ hội nhập của doanh nghiệp, hàng hóa Việt Nam và các tiến bộ về khoa học công nghệ, kinh nghiệm quốc tế;

- Trong quy định hiện hành và dự thảo sửa đổi, cơ quan soạn thảo vẫn chưa thoát ra khỏi quan điểm, nhà nước phải đưa ra hết các quy định để giám sát, hướng dẫn quy trình, quy phạm sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp và tiến hành kiểm tra giám sát mọi hoạt động của doanh nghiệp để mong cho xã hội có được các sản phẩm, hàng hóa chất lượng, an toàn. Đây vẫn còn là dư âm của hệ tư tưởng quản lý kinh tế kế hoạch tập trung.

- Quan điểm quản lý chất lượng và an toàn sản phẩm của các nước phát triển và các tổ chức quốc tế hiện nay, là quản lý theo hệ thống tiêu chuẩn chất lượng như ISO, HACCP, GMP, GAP... ở đó mọi yếu tố cấu thành nên chất lượng, an toàn sản phẩm hàng hóa đã được thiết kế trên cơ sở phân tích mối nguy, kiểm soát rủi ro và thừa nhận lẫn nhau, bằng các phiên bản liên tục được cập nhật, đổi mới phù hợp với trình độ của khoa học công nghệ và yêu cầu quản lý. Công việc này thuộc trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ, đánh giá chứng nhận sự phù hợp và người sản xuất kinh doanh, hiệp hội ngành hàng chịu trách nhiệm trước tiên và là trách nhiệm chính. Còn nhà nước chỉ đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng chung để khuyến cáo và ban hành các quy định kỹ thuật (hàng rào kỹ thuật hay quy chuẩn kỹ thuật) buộc người sản xuất phải tuân thủ và đưa ra các chính sách phát triển, sau cùng là tiến hành kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có).

- Cần thể chế hóa trong 2 Luật gốc này cách thức tiếp cận và phương pháp quản lý, kiểm soát chất lượng và an toàn sản phẩm hàng hóa để tránh sự lạm dụng, tùy tiện, đạt được 4 tiêu chí quan trọng trong quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm hàng hóa Việt Nam là: **Nhất thể hóa, Đồng bộ hóa, Xã hội hóa và Hải hòa hóa.**

- Là luật gốc, nên Luật TCQC và Luật CLSP chỉ quy định những vấn đề thuộc về nguyên tắc, còn cụ thể để Chính phủ và các luật chuyên ngành vận dụng sẽ phù hợp và linh hoạt hơn.

### 2. Bản chất của Quy chuẩn kỹ thuật sản phẩm, hàng hóa:

Quy chuẩn kỹ thuật sản phẩm hàng hóa là quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý của sản phẩm hàng hóa do nhà nước ban hành nhằm đảm bảo các yêu cầu về sức khỏe, môi trường, an ninh... buộc người dân, doanh nghiệp phải tuân thủ và là căn cứ để cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, xử lý vi phạm **là cần thiết, các nước đều áp dụng.** Nhưng quy định phải làm các thủ tục công bố, chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa trước khi đưa vào sản xuất, kinh doanh **là không cần thiết và không có nước nào áp dụng.** Theo quy định hiện hành, người sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hóa phải công bố chất lượng sản phẩm trước khi sản xuất kinh doanh tại Hồ sơ đăng ký chất lượng và nhãn mác bao bì của sản phẩm. Nội dung công bố bao gồm các chỉ tiêu

chất lượng sản phẩm (do người sản xuất lựa chọn theo thị trường) và các chỉ tiêu an toàn sản phẩm (quy định bắt buộc của nhà nước trong các quy chuẩn kỹ thuật (QCKT) hoặc văn bản tương đương); đồng thời sản phẩm hàng hóa Nhóm 2 (hàng hóa có nguy cơ gây mất an toàn) lại được sản xuất, kinh doanh tại các cơ sở SXKD đủ điều kiện theo các Luật chuyên ngành.

*Đáp ứng được các yêu cầu quy định nêu trên là đã đầy đủ cơ sở pháp lý và khoa học để buộc người sản xuất kinh doanh phải chịu trách nhiệm về chất lượng và an toàn sản phẩm của mình trước pháp luật và người tiêu dùng. Việc quy định thêm một bước phải công bố, chứng nhận hợp quy sản phẩm hàng hóa trước khi đi vào sản xuất, kinh doanh như hiện nay là hình thức và không cần thiết.*

### **3. Lý do bỏ quy định công bố hợp quy:**

a) *Việc công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa hiện nay không có ý nghĩa trong thực tế quản lý, trùng lặp và hình thức.*

- Các sản phẩm, hàng hóa và quy trình sản xuất có quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của Luật CLSP thuộc mặt hàng nhóm 2, là mặt hàng SXKD có điều kiện, đều đã được cơ quan chức năng đánh giá công nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh theo quy định pháp luật hoặc hệ thống tiêu chuẩn ISO, HACCP, GMP... Cũng như Việt Nam, quy định này đang được tất cả các nước phát triển áp dụng. Để đáp ứng được các hệ thống tiêu chuẩn này, thì các cơ sở sản xuất phải có đủ điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự và quy trình quản lý, giám sát phù hợp đảm bảo sản xuất ra sản phẩm chất lượng và an toàn. Sản phẩm sản xuất và lưu hành, tiếp tục chịu sự kiểm tra của các cơ quan chức năng, nếu không đảm bảo như chất lượng công bố hoặc vi phạm quy chuẩn kỹ thuật của Nhà nước quy định thì sẽ được xử lý theo pháp luật.

- Trong khi đó Luật TCQC lại đang quy định người SXKD phải thực hiện việc công bố hợp quy và trình báo bản công bố hợp quy tới cơ quan chức năng tất cả các sản phẩm, quy trình có quy chuẩn kỹ thuật. Theo quy định này, người sản xuất kinh doanh hoặc tự công bố (không hề dễ vì quy định quy trình công bố hợp quy rất phức tạp) hoặc phải thuê các Tổ chức đánh giá sự phù hợp tới đánh giá nhà máy, quy trình sản xuất và lấy mẫu phân tích để công bố hợp quy sản phẩm. Đây là việc làm trùng lặp (cơ bản làm lại các nội dung đã được tiến hành trong quá trình đánh giá công nhận cơ sở SXKD đủ điều kiện) và lấy mẫu **thử nghiệm đánh giá 1 lần để chứng nhận hợp quy cho sản phẩm trong thời hạn 3 năm là rất hình thức**. Vì lấy gì để đảm bảo cho các lô sản phẩm, hàng hóa sản xuất sau của cơ sở đã được công bố hợp quy sẽ đáp ứng được yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật đã công bố. Trong thực tế sản xuất thì nguyên liệu đầu vào luôn phải thay đổi, tùy theo điều kiện cụ thể của thị trường, mà người sản xuất lựa chọn cho hiệu quả nhất, miễn là sản phẩm của họ sản xuất ra không vi phạm các quy định của Nhà nước trong các quy chuẩn kỹ thuật.

b) *Tăng chi phí sản xuất và lỗ cơ hội kinh doanh:*

- Theo giá dịch vụ hiện nay, trung bình một sản phẩm, hàng hóa vật tư nông nghiệp được đánh giá quy trình sản xuất và lấy mẫu thử nghiệm để công bố hợp quy, trong thời hạn 3 năm phải công bố lại, có mức chi phí dao động từ 3-5 triệu đồng/sản phẩm, nhiều sản phẩm, quy trình lên tới 15-30 triệu đồng. Với mức chi phí này, thì 01 doanh nghiệp quy mô vừa, thường có từ 200-300 loại sản phẩm, tốn kém từ 1,0 - 1,5 tỷ đồng và nếu tính trên phạm vi quốc gia sẽ tiêu tốn nhiều nghìn tỷ đồng.

- Theo quy định hiện hành việc công bố hợp quy sản phẩm, bao gồm thời gian đánh giá quy trình sản xuất, lấy mẫu thử nghiệm, nộp hồ sơ công bố hợp quy đến cơ quan chức năng và chờ cơ quan chức năng ra Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy (***hiều cơ quan chức năng được giao tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy, họ nói không biết để làm gì, chỉ tốn thời gian và chi phí tiếp nhận, lưu giữ***). Nếu làm đầy đủ quy trình này phải mất từ 15-30 ngày/sản phẩm sản xuất trong nước và từ 7-10 ngày/sản phẩm nhập khẩu. Tính thời gian này cho cả quốc gia với hàng triệu sản phẩm, hàng hóa, thì không biết đã bỏ lỡ biết bao nhiêu thời gian cơ hội (mất nhiều triệu ngày) để sản phẩm, hàng hóa Việt Nam đi vào sản xuất, lưu thông.

*c) Gây cản trở cho hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa:*

- Vì phải lấy mẫu thử nghiệm để công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa, vô hình chung đã buộc 100% các lô hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam phải thực hiện kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu. Điều này hoàn toàn trái ngược với thông lệ thương mại quốc tế hiện nay, đang áp dụng phương pháp kiểm soát rủi ro, hoặc kiểm tra xác xuất (không vượt quá 5% số lượng lô hàng nhập khẩu) hoặc áp dụng hình thức thừa nhận lẫn nhau, để tránh kiểm tra 2 lần (là phương thức đang áp dụng phổ biến trên thế giới);

- Làm chậm thời gian thông quan từ 7-15 ngày/lô (bao gồm thời gian doanh nghiệp gửi HS hàng hóa lên cơ quan, tổ chức chứng nhận; thời gian cán bộ nghiệp vụ đến kiểm tra hiện trường tại cảng hoặc kho, lấy mẫu và gửi mẫu phân tích; thời gian phân tích, có loại mẫu vi sinh vật phải nuôi cấy mất cả tuần và thời gian trả kết quả, công bố hợp quy...);

- Làm tăng chi phí hàng hóa, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu vào Việt Nam: Vì ngoài kinh phí kiểm tra, công bố hợp quy thông quan từ 3-7 triệu đ/lô hàng. Còn là chi phí bao bì phải thiết kế riêng cho thị trường Việt Nam (in thêm dấu hợp quy... và các yêu cầu xác nhận của cơ quan chức năng nước xuất xứ, theo những quy định cá biệt của phía Việt Nam, làm cho các nhà cung cấp phải nâng giá hàng hóa hoặc đưa ra các điều kiện khắt khe hơn với đối tác Việt Nam.

- Gây cản trở hoạt động thương mại điện tử: Hiện nay, phần lớn các loại sản phẩm, hàng hóa thông thường, được xuất, nhập khẩu và lưu thông phân phối trên thị trường bằng môi trường mạng, không cần kho trung chuyển, nhằm giảm chi phí logistics. Do vậy việc quy định phải đưa hàng hóa về kho chờ làm thủ tục công bố hợp quy sản phẩm trước thông quan, kinh doanh hay sử dụng là trở ngại rất lớn cho phương thức kinh doanh tiên tiến và tiết kiệm này.

*d) Hệ quả của quy định phải công bố hợp quy sản phẩm:*

- Phát sinh thêm chi phí và thời gian vật chất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hóa, mà đối tượng phải chịu chính là sản phẩm, hàng hóa và người tiêu dùng Việt Nam;

- Chi phí này, hoàn toàn do các tổ chức chứng nhận sự phù hợp thu và chi cho các hoạt động của mình, ngân sách Nhà nước không được lợi gì;

- Là căn nguyên phát sinh tiêu cực, làm mất đi niềm tin và sự nghiêm minh của pháp luật. Để không mất thời gian chờ đợi, các doanh nghiệp phải tìm cách thỏa hiệp với cơ quan chức năng (vì trong thực tế kiểm tra hàng ngàn lô hàng hóa nhập khẩu của các Bộ chuyên ngành, hầu như rất ít có phát hiện về vi phạm hợp quy).

#### **4. Mặt hàng nhóm 2 và Tiêu chí trong các QCKT cần được kiểm soát chặt.**

- Để tránh bị lạm dụng, các nước phát triển không quy định là mặt hàng nhóm 2 như Việt Nam, mà quy định rõ là hàng hóa gây nguy hiểm “Dangerous Goods” và được giới hạn cụ thể trong 9 loại: chất nổ, khí nén, chất lỏng dễ cháy, chất rắn dễ cháy, các chất oxi hóa và peroxid hữu cơ, các chất độc và chất nhiễm khuẩn, các chất phóng xạ, các chất ăn mòn và các chất có thể gây nguy hiểm khác về cháy nổ hoặc nguy hiểm cho sức khỏe khi phơi nhiễm trong môi trường.

- Việt Nam quy định mặt hàng nhóm 2, với khái niệm rất rộng và có phần suy diễn, mơ hồ:

*“ Là sản phẩm, hàng hóa trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hợp lý và đúng mục đích, vẫn tiềm ẩn khả năng gây hại cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường, an ninh, trật tự, an toàn, bảo mật thông tin.*

Khái niệm cũ đã quá rộng, khái niệm trong dự thảo luật sửa đổi còn rộng hơn (bổ sung thêm phần chữ nghiêng đậm) càng dễ bị lạm dụng. Trong thực tế hiện nay có tới hàng ngàn loại sản phẩm hàng hóa được liệt vào nhóm 2 để thắt chặt quản lý bằng các QCKT do các Bộ chuyên ngành đưa ra.

Ví dụ trong lĩnh vực nông nghiệp, hiện nay tất cả các loại vật tư dùng trong sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm đều thuộc mặt hàng nhóm 2. Cụ thể chỉ riêng với mặt hàng thức ăn chăn nuôi (TACN) là mặt hàng nhóm 2, nên toàn bộ những thứ gì dùng làm nguyên liệu TACN đều phải quản lý theo mặt hàng nhóm 2 (*có tới hàng nghìn loại, như: các loại sản phẩm thực vật, động vật, vi sinh vật, nấm men, nấm mốc, hóa chất vô cơ, hữu cơ, axitamin...*)

- Tiêu chí của các QCKT cũng rất cần được quy định, giới hạn rõ ràng tránh bị lạm dụng. Chỉ nên giới hạn ở các tiêu chí có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, môi trường, an ninh quốc gia và với số lượng chỉ tiêu (chỉ số) tối thiểu nhất có thể trong mỗi QCKT.

- Do vậy, kiến nghị Luật sửa đổi nên quy định cụ thể những loại hàng hóa nguy hiểm cần quản lý bằng QCKT hoặc để Chính phủ quy định cụ thể phù hợp theo từng thời kỳ. Không nên để các Bộ tự quy định danh mục hàng hóa nhóm 2 như hiện nay.

#### **5. Luật không nên quy định cụ thể và bắt buộc các thủ tục hành chính về chất lượng và an toàn sản phẩm với hàng hóa xuất khẩu, mà để tùy theo yêu cầu đặt hàng của nước và thị trường nhập khẩu.**

Theo quan điểm này, Luật CLSP và Luật TCQC hiện hành, không quy định phải hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, để tùy thuộc yêu cầu của nước nhập. Nhờ quy định này đã tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tăng trưởng mạnh hoạt động xuất khẩu sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam thời gian qua. Kinh nghiệm này được hầu hết các nước có hàng hóa xuất khẩu lớn đều áp dụng rất hiệu quả, như Trung Quốc, Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU, Thái Lan, Singapore...

Tuy nhiên, trong nội dung sửa đổi Luật TCQC đang trình các cơ quan của Quốc hội thẩm định, lại đưa quy định công bố hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu tương tự như sản phẩm, hàng hóa trong nước là không phù hợp, sẽ phát sinh rất nhiều bất lợi cho hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. **Kiến nghị giữ nguyên nội dung này như Luật hiện hành.**



## 6. SO SÁNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG QUẢN LÝ

Ký hiệu: B : Bắt buộc áp dụng      K: Không bắt buộc áp dụng      ▲ Chỉ một số sản phẩm

Hàng hóa	Quy định	Việt Nam		TQ	Nhật Bản	Hàn Quốc	Châu Âu	Mỹ	
		Hiện hành	Sửa đổi						
<b>I. Hàng hóa sản xuất, lưu thông trong nước</b>	1. Công bố tiêu chuẩn áp dụng	B	B	B	K	B	▲ Một số SP của EU	▲ Theo từng ngành: UL mark..	
	2. Công bố hợp quy	B	B	K	K	K	K	K	
	3. Thể hiện các thông tin về chất lượng trên hàng hóa, bao bì, trong tài liệu kèm theo	B	B	B	B	B	B	B	
	4. Đăng ký mã số mã vạch	B	B	K	K	K	K	K	
	5. Áp dụng mã nguồn gốc	K	B	K	K	K	K	K	
	6. Nhãn điện tử	Phải đăng ký, thiết lập hệ thống	K	B	K	K	K	K	K
	7. Nhãn hàng hóa		B	B	B	B	B	B	B
	<b>Tổng hợp các thủ tục</b>		<b>6/7</b>	<b>7/7</b>	<b>3/7</b>	<b>3/7</b>	<b>3/7</b>	<b>3/7</b>	<b>3/7</b>
	<b>II. Hàng nhập khẩu</b>	1. Công bố tiêu chuẩn áp dụng	B	B	B	K	K	B	K
2. Công bố hợp quy		B	B	K	K	K	K	K	
3. Ghi nhãn		Hàng hóa phải được ghi nhãn, sử dụng nhãn điện tử (nếu có)	B	B	B	B	B	B	B
4. Nhãn điện tử			K	B	K	K	K	K	K

	5. Đăng ký mã số mã vạch	K	K	K	K	K	K	K
	6. Áp dụng mã nguồn gốc	K	B	▲ Sức khỏe được phẩm	▲ Sức khỏe, được phẩm	▲ Sức khỏe, được phẩm, mỹ phẩm	▲ Sức khỏe, được phẩm, thực phẩm	▲ Sức khỏe, được phẩm, thực phẩm
	7. Kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu (Nhóm 2)	B	B	B	B	B	B	B
	<b>Tổng hợp các thủ tục</b>	<b>5/7</b>	<b>7/7</b>	<b>3,5/7</b>	<b>2,5/7</b>	<b>2,5/7</b>	<b>2,5/7</b>	<b>2,5/7</b>
<b>III Hàng xuất khẩu</b>	1. Công bố hợp quy		B	K	K	K	K	K
	2. Công bố tiêu chuẩn áp dụng		B	K	K	K	K	K
	3. Thể hiện các thông tin về chất lượng trên hàng hóa, bao bì, trong tài liệu kèm theo		B	B	▲ Tùy vào từng sản phẩm	B	B	B
	4. Đăng ký mã số mã vạch	Theo nước nhập	B	K	K	K	K	K
	5. Áp dụng mã nguồn gốc		B	▲ Mặt hàng thực phẩm	▲ Sản phẩm nông nghiệp	▲ thực phẩm, dược phẩm	▲ thực phẩm	▲ thực phẩm
	6. Nhãn điện tử	Phải đăng ký, thiết lập hệ thống	B	B	K	K	K	K
	7. Nhãn hàng hóa		B	Tuân thủ theo yêu cầu của nước nhập khẩu				
	<b>Tổng hợp các thủ tục</b>	<b>0</b>	<b>7/7</b>	<b>2-4/7</b>				

**Ghi chú:** Qua bảng thống kê trên cho thấy:

1. Theo quy định hiện hành, thủ tục hành chính trong hoạt động kiểm soát chất lượng và an toàn sản phẩm hàng hóa của Việt Nam đã nhiều và phức tạp hơn so với các nước phát triển.

2. Nếu so với nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật TCQC và Luật CLSP được ban hành, thì các thủ tục hành chính của Việt Nam trong kiểm soát chất lượng và an toàn sản phẩm hàng hóa sẽ còn phức tạp hơn rất nhiều so với các nước phát triển và có trao đổi thương mại lớn với Việt Nam.